

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 6415/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương là 18.675.439.000.000 đồng (Mười tám ngàn sáu trăm bảy mươi lăm tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu đồng). Trong đó:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 4.563.593.000.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi ba tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu đồng).

- Vốn từ nguồn tiền sử dụng đất: 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng).

- Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.670.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm bảy mươi tỷ đồng).

- Vốn từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2022: 1.818.000.000.000 đồng (Một nghìn tám trăm mười tám tỷ đồng).

- Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2022: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).

Vốn từ nguồn vốn bội chi ngân sách địa phương (vốn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ): 306.800.000.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu tỷ, tám trăm triệu đồng).

- Vốn từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất: 6.717.046.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm mười bảy tỷ, bốn mươi sáu triệu đồng*).

- Phân bổ vốn đầu tư theo các dự án, công trình và các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư

(*Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII, IX kèm theo*)

Điều 2. Cho phép tiếp tục bố trí vốn trong Kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho 22 dự án quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công với tổng số vốn bố trí là 819.530.000.000 đồng (*Tám trăm mười chín tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng*).

(*Phụ lục VIII kèm theo*)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, AT, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (5).

CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Nguyễn Trường Nhật Phụng

Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Số dự án	Kế hoạch
	TỔNG CỘNG	305	18.675.439
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	303	16.518.639
A1	Vốn tỉnh tập trung	184	13.696.905
A11	Hạ tầng kinh tế	97	12.762.008
1	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	34	4.343.665
2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	8	153.500
3	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	11	12.701
4	Các dự án khởi công mới năm 2023	13	8.228.097
5	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	30	19.045
6	Thiết kế BVTC-DT	1	5.000
A12	Hạ tầng văn hóa - xã hội	57	696.583
7	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	4	111.000
8	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	15	533.900
9	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	11	13.283
10	Các dự án khởi công mới năm 2023	1	10.000
11	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	26	28.400
A13	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	30	238.314
12	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	2	88.000
13	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	3	36.715
14	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	11	18.452
15	Các dự án khởi công mới năm 2023	2	43.012
16	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	11	6.135

17	Thiết kế BVTC-DT	1	46.000
A2	Vốn xổ số kiến thiết	78	1.770.000
A21	Hạ tầng văn hóa - xã hội	78	1.770.000
18	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	15	689.330
19	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	11	369.400
20	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	20	88.800
21	Các dự án khởi công mới năm 2023	22	567.670
22	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	9	4.800
23	Thiết kế BVTC-DT	1	50.000
A3	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện	41	1.051.734
A31	Hạ tầng kinh tế	32	1.012.234
24	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	4	70.000
25	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	7	153.984
26	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	3	8.100
27	Các dự án khởi công mới năm 2023	3	769.000
28	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	15	11.150
A32	Hạ tầng văn hóa - xã hội	7	28.600
29	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	5	28.000
30	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	600
A33	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng	2	10.900
31	Các dự án khởi công mới năm 2023	1	10.000
32	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	1	900
B	VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2	306.800
C	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	0	1.850.000
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	0	1.850.000

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
PHÂN THEO CHỦ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG	305	18.675.439
I	Khối huyện, thị xã, thành phố	164	7.403.243
1	UBND huyện Bắc Tân Uyên	13	476.257
2	UBND huyện Bàu Bàng	19	411.416
3	UBND huyện Dầu Tiếng	20	901.802
4	UBND huyện Phú Giáo	17	597.566
5	UBND thành phố Dĩ An	18	1.122.951
6	UBND thành phố Thủ Dầu Một	28	684.553
7	UBND thành phố Thuận An	26	2.228.960
8	UBND thị xã Bến Cát	12	483.060
9	UBND thị xã Tân Uyên	11	496.678
II	Khối tỉnh	141	11.272.196
1	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	5	556.300
2	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	30	9.110.988
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	26	657.105
4	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6	529.852
5	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	193
6	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	500
7	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	12	9.742
8	Công an tỉnh	8	80.897
9	Đài Phát thanh và Truyền hình	3	82.400
10	Liên đoàn Lao động tỉnh	2	1.550
11	Sở Khoa học và công nghệ	1	6.400

12	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	40,000
13	Sở Nội vụ	2	46.100
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	2	1.100
15	Sở Thông tin Truyền thông	3	300
16	Sở Tư pháp	1	100
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	13	79.600
18	Sở Xây dựng	3	500
19	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	11	35.229
20	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	500
21	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	4	2.640
22	Trường cao đẳng Việt Nam - Singapore	1	3.000
23	UBND huyện Dầu Tiếng	2	27.000
24	UBND thành phố Dĩ An	1	100
25	UBND thị xã Bến Cát	1	100

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN TỈNH
TẬP TRUNG CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

	Tên dự án	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG		67	53.580
A	Hạ tầng kinh tế		30	19.045
A1	Bảo vệ môi trường		1	100
1	Di dời các hộ dân có nguy cơ sạt lở cao ven sông Đồng Nai thị xã Tân Uyên	UBND thị xã Tân Uyên	1	100
A2	Cấp thoát nước		3	3.000
2	Cải tạo, khai thông suối Vàm Vá, huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	1.000
3	Dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	1.000
4	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	1.000
A3	Giao thông		26	15.945
5	02 Khu tái định cư tiếp giáp ĐT.746 trên địa bàn thị xã Tân Uyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)	UBND thành phố Thuận An	1	500
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)	UBND thành phố Thuận An	1	500
8	Đầu tư xây dựng đường dọc Sông Bé huyện Phú Giáo	UBND huyện Phú Giáo	1	900
9	Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ Đất Cuốc đến sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
10	Đường ĐT.746 - giai đoạn 2 từ Km17+201 đến Km19+000 (giáp Tân Mỹ)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100

11	Đường Trần Ngọc Lên nối dài, phường Phú Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
12	Đường từ ĐT.749A đến giáp Khu công nghiệp Rạch Bắp	UBND thị xã Bến Cát	1	100
13	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
14	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
15	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
16	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
17	Khu tái định cư Tân Bình trên địa bàn thành phố Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	100
18	Khu tái định cư Vành đai 4 trên địa bàn thị xã Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	1	100
19	Mở mới đường Đông Tây (từ Quốc lộ 1K đến đường Trần Hưng Đạo)	UBND thành phố Dĩ An	1	95
20	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
21	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.610	UBND huyện Bàu Bàng	1	1.000
22	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX061	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
23	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	150
24	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.500
25	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	1	100
26	Xây dựng cầu Tam Lập 2	UBND huyện Phú Giáo	1	200
27	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
28	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	3.000

29	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh	UBND thành phố Thuận An	1	2.000
30	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A), phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Dĩ An	1	1.000
B	Hạ tầng văn hóa - xã hội		26	28.400
B1	Các khoản chi khác theo quy định		1	500
31	Trang thiết bị nội thất cho Trung tâm hoạt động công đoàn tỉnh Bình Dương	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	500
B2	Công nghệ thông tin		8	900
32	Đầu tư hệ thống wifi công cộng phục vụ người dân tại khu trung tâm Hành chính	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
33	Đầu tư nâng cấp các Trung tâm dữ liệu	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
34	Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước gđ 2020-2025	Sở Nội vụ	1	100
35	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	1	100
36	Ứng dụng GIS 3D và các mô hình thành phố 3D trong công tác quản lý đô thị và các hoạt động xây dựng (thí điểm trên địa bàn tp Thủ Dầu Một)	Sở Xây dựng	1	200
37	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chứng thực, luật sư, giám định tư pháp.	Sở Tư pháp	1	100
38	Xây dựng hệ thống máy chủ vận hành dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	100
39	Xây dựng hệ thống phần mềm nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh phục vụ triển khai Khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 2017 - 2018	Sở Thông tin Truyền thông	1	100
B3	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		4	7.500
40	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường cao đẳng Việt Nam - Singapore	1	3.000
41	Đầu tư cơ sở vật chất cho Trường chính trị tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
42	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	1.000
43	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	2.500

B4	Sự nghiệp phát thanh truyền hình		1	1.000
44	Thiết bị lưu động cho phóng viên tác nghiệp	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1.000
B5	Sự nghiệp Thể dục Thể thao		2	1.500
45	Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
46	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 6: Nhà dạy văn hóa và lý thuyết (500 HS)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	500
B6	Sự nghiệp văn hóa thông tin		7	9.900
47	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	1.000
48	Dự án Trưng tu, tôn tạo DT Sở CHTP CD HCM (GĐ2) - DA 2: Sưu tầm và trưng bày hình ảnh tư liệu hiện vật; TĐTT; XD sa bàn, bệ thờ các AHLS; Phục chế nhà LV, SH, hiện vật gắn liền của ba ĐC chỉ huy CD	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	2.000
49	Khu tưởng niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
50	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Đốc Chùa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	2.000
51	Trung tâm thông tin báo chí Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.400
52	Xây dựng mới thư viện tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	500
53	Xây dựng Tượng đài Trung tâm, nhà bia (nội dung văn bia), các hạng mục công trình phục chế, tranh tượng, phù điêu Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	2.000
B7	Y tế		3	7.100
54	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	2.000
55	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
56	Khối giáo dục đào tạo - Khối ký túc xá học viên, thân nhân người bệnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	5.000
C	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		11	6.135
C1	An ninh		5	2.835

57	Camera giám sát cháy, an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	1	500
58	Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin vô tuyến bộ đàm kỹ thuật số UHF phục vụ công tác ANTT, PCCC và CNCH tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	500
59	Mua sắm trang thiết bị phục vụ ứng cứu sự cố cháy nổ giai đoạn 2.	Công an tỉnh	1	1.235
60	Trang thiết bị nội thất nhà khách công vụ Công an tỉnh	Công an tỉnh	1	500
61	Xây dựng nâng cấp và mở rộng Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên	Công an tỉnh	1	100
C2	Phát triển đô thị thông minh		2	1.200
62	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	1.000
63	Trang bị hạ tầng CNTT và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý ngành xây dựng theo định hướng phát triển Đô thị thông minh	Sở Xây dựng	1	200
C3	Quản lý nhà nước		1	500
64	Xây dựng trụ sở các đơn vị sự nghiệp trong khu vực thành phố mới	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	500
C4	Quốc phòng		3	1.600
65	Đường tuần tra xung quanh khuôn viên Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	1.500
66	Sở Chỉ huy cơ bản tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50
67	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	50

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN TỈNH
TẬP TRUNG THỰC HIỆN DỰ ÁN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG		117	13.643.325
A	Hạ tầng kinh tế		67	12.742.963
A1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		11	12.701
<i>A11</i>	<i>Bảo vệ môi trường</i>		<i>1</i>	<i>1.000</i>
1	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù Rùa)	UBND thị xã Tân Uyên	1	1.000
<i>A12</i>	<i>Cấp thoát nước</i>		<i>6</i>	<i>2.929</i>
2	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Thái, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	400
3	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bình Mỹ, xã Tân Bình huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	563
4	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Long Tân, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	300
5	Nâng cấp công suất nhà máy Phước Sang, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Hiệp, xã Phước Sang, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	300
6	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	836
7	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tân Long, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	530
<i>A13</i>	<i>Giao thông</i>		<i>3</i>	<i>7.420</i>
8	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	300

9	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	7.020
10	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
A14	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		1	1.352
11	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1.352
A2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		8	153.500
A21	<i>Bảo vệ môi trường</i>		1	9.700
12	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	9.700
A22	<i>Giao thông</i>		7	143.800
13	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	10.000
14	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	12.000
15	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.000
16	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	1	30.000
17	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cống Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	700
18	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	85.000
19	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	4.100
A3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		34	4.343.665
A31	<i>Bảo vệ môi trường</i>		4	433.100
20	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	88.000

21	Dự án bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai, huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	9.600
22	Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thọ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	315.000
23	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	20.500
A32	<i>Cấp thoát nước</i>		7	426.600
24	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp – Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	1	1.000
25	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát, thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	10.000
26	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	5.000
27	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bên đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	600
28	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	100.000
29	Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	60.000
30	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	UBND thành phố Thuận An	1	250.000
A33	<i>Giao thông</i>		22	3.468.025
31	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	4.000
32	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	20.000
33	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	20.000
34	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	20.000
35	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	55.000

36	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	1	200.000
37	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1	1.100.000
38	Nâng cấp đường ĐT746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	82.000
39	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	10.000
40	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	664.000
41	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	630.000
42	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bên xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1	90.000
43	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.000
44	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	146.000
45	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	1	2.800
46	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5.000
47	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	3.325
48	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	228.000
49	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	70.000
50	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	50.000
51	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	400

52	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	65.500
A34	<i>Nông, lâm nghiệp</i>		1	15.940
53	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	15.940
A4	Các dự án khởi công mới năm 2023		13	8.228.097
A41	<i>Bảo vệ môi trường</i>		1	200.000
54	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	200.000
A42	<i>Cấp thoát nước</i>		4	31.700
55	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Bình, Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	7.000
56	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	8.700
57	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	6.500
58	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	9.500
A43	<i>Giao thông</i>		8	7.996.397
59	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10.000
60	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gôi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	250.838
61	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	6.759.000
62	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	100.000
63	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	1	466.559

64	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	300.000
65	Xây dựng mới đường ĐH.429	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	40.000
66	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	70.000
A5	Thiết kế BVTC-DT		1	5.000
A51	<i>Giao thông</i>		1	5.000
67	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu du lịch Lòng Hồ Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	5.000
B	Hạ tầng văn hóa - xã hội		31	668.183
B1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		11	13.283
B11	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		3	1.640
68	Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 nghề điện dân dụng cấp độ Quốc gia	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	200
69	Sân thực tập lái xe Trường Công nhân kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	450
70	Trường đào tạo kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	990
B12	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		1	7.400
71	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	7.400
B13	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		3	2.550
72	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1.000
73	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	1.050
74	Trùng tu tôn tạo di tích Nhà tù Phú Lợi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	500
B14	<i>Y tế</i>		4	1.693
75	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mổ, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	193

76	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	500
77	Tăng cường năng lực phân tích kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh thuộc Sở Y tế (giai đoạn 2)	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	500
78	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	1	500
B2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		15	533.900
<i>B21</i>	<i>Các khoản chi khác theo quy định</i>		<i>1</i>	<i>5.000</i>
79	Xây dựng hàng rào rừng Kiên An xã An Lập	UBND huyện Dầu Tiếng	1	5.000
<i>B22</i>	<i>Khoa học và Công nghệ</i>		<i>1</i>	<i>6.400</i>
80	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và công nghệ	1	6.400
<i>B23</i>	<i>Sự nghiệp phát thanh truyền hình</i>		<i>1</i>	<i>74.000</i>
81	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	74.000
<i>B24</i>	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		<i>4</i>	<i>56.100</i>
82	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, san nền; Nhà thường trực (3 nhà))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	30.000
83	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 2: Nhà luyện tập thể dục thể thao đa năng)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	100
84	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	11.000
85	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (Ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	15.000
<i>B25</i>	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		<i>3</i>	<i>40.200</i>
86	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	15.200
87	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	5.000
88	Trưng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	20.000

B26	<i>Y tế</i>		5	352.200
89	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	189.000
90	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.000
91	Hệ thống thu gom nước thải Khu Quy hoạch Định Hòa	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	57.900
92	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100.000
93	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.300
B3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		4	111.000
B31	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>		1	40.000
94	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương)	Sở Lao động Thương binh Xã hội	1	40.000
B32	<i>Sự nghiệp văn hóa thông tin</i>		2	21.000
95	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
96	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	20.000
B33	<i>Y tế</i>		1	50.000
97	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	50.000
B4	Các dự án khởi công mới năm 2023		1	10.000
B41	<i>Sự nghiệp Thể dục Thể thao</i>		1	10.000
98	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	10.000
C	<i>Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng</i>		19	232.179
C1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		11	18.452
C11	<i>An ninh</i>		1	50

99	Triển khai hệ thống Wifi tại Công an tỉnh Bình Dương và cổng thông tin điện tử	Công an tỉnh	1	50
C12	<i>Quản lý nhà nước</i>		2	11.000
100	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	10.000
101	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	1.000
C13	<i>Quốc phòng</i>		8	7.402
102	Dự án phòng Trung tâm chỉ huy điều hành tình trạng khẩn cấp về Quốc phòng của Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	100
103	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng của LLVT tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	100
104	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bắc Tân Uyên	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	2.400
105	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bàu Bàng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	2.000
106	Xây dựng Đại đội Thông tin thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	500
107	Xây dựng mới Đại đội Kho vũ khí - đạn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	443
108	Xây dựng nhà ăn cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	429
109	Xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng - An ninh thuộc Trường Quân sự địa phương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	1.430
C2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		3	36.715
C21	<i>Quản lý nhà nước</i>		2	35.975
110	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng khu Căn cứ Hậu cần kỹ thuật tại huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	100
111	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	35.875
C22	<i>Quốc phòng</i>		1	740
112	Hội Trường 350 chỗ thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	740
C3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		2	88.000
C31	<i>An ninh</i>		1	38.000

113	Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	38.000
C32	<i>Quản lý nhà nước</i>		1	50.000
114	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	50.000
C4	Các dự án khởi công mới năm 2023		2	43.012
C41	<i>An ninh</i>		1	40.012
115	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH cho các đội cảnh sát PCCC khu vực trung tâm tỉnh	Công an tỉnh	1	40.012
C42	<i>Quản lý nhà nước</i>		1	3.000
116	Khu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm hành chính tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
C5	Thiết kế BVTC-DT		1	46.000
C51	<i>Quản lý nhà nước</i>		1	46.000
117	Dự án: “Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính” (Giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	1	46.000

Phụ lục V
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG	78	1.770.000
A	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2	209.730
<i>A1</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>400</i>
<i>A11</i>	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>400</i>
1	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	400
<i>A2</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>209.330</i>
<i>A21</i>	<i>Y tế</i>	<i>1</i>	<i>209.330</i>
2	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	209.330
B	UBND huyện Bắc Tân Uyên	5	175.500
<i>B1</i>	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	<i>1</i>	<i>20.000</i>
<i>B11</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>20.000</i>
3	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	1	20.000
<i>B2</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>15.500</i>
<i>B21</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1</i>	<i>15.500</i>
4	Trường Mầm non Sơn Ca	1	15.500
<i>B3</i>	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	<i>3</i>	<i>140.000</i>
<i>B31</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3</i>	<i>140.000</i>
5	Trường mầm non Bông Trang	1	40.000
6	Trường tiểu học Tân Lập	1	50.000
7	Trường trung học cơ sở Tân Định	1	50.000
C	UBND huyện Bàu Bàng	6	154.500
<i>C1</i>	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	<i>2</i>	<i>3.500</i>
<i>C11</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>2</i>	<i>3.500</i>
8	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	1	3.000

9	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	1	500
C2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	2	60.000
C21	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	60.000
10	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bà Bằng	1	40.000
11	Xây dựng bổ sung phòng học Trường tiểu học Kim Đồng	1	20.000
C3	Các dự án khởi công mới năm 2023	2	91.000
C31	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	91.000
12	Trường mầm non Hưng Hòa	1	26.000
13	Trường Trung học cơ sở Lai Uyên	1	65.000
D	UBND huyện Dầu Tiếng	9	159.000
D1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	4	17.000
D11	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4	17.000
14	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Hòa	1	6.000
15	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Long Tân	1	4.000
16	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Thanh Tuyền	1	5.000
17	Trường tiểu học Minh Tân	1	2.000
D2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	1	35.000
D21	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	35.000
18	Trường mầm non An Lập	1	35.000
D3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	2	80.000
D31	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	50.000
19	Trường trung học phổ thông Thanh Tuyền	1	50.000
D32	Y tế	1	30.000
20	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	1	30.000
D4	Các dự án khởi công mới năm 2023	2	27.000
D41	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	27.000
21	Trường THCS An Lập (GĐ 2)	1	20.000
22	Trường tiểu học An Lập (Giai đoạn 2)	1	7.000

E	UBND huyện Phú Giáo	8	195.000
E1	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	5	164.000
E11	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	127.000
23	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Vĩnh Hòa	1	30.000
24	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo (Trường THCS Nguyễn Trãi)	1	50.000
25	Xây dựng bổ sung Trường tiểu học An Long	1	33.000
26	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Sang	1	14.000
E12	<i>Y tế</i>	1	37.000
27	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	1	37.000
E2	Các dự án khởi công mới năm 2023	1	30.000
E21	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	30.000
28	Xây dựng, bổ sung Trường tiểu học Tân Hiệp	1	30.000
E3	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	1.000
E31	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	1.000
29	Trường mầm non An Thái	1	500
30	Xây dựng bổ sung Trường THCS An Linh	1	500
F	UBND thành phố Dĩ An	11	131.700
F1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	1	4.000
F11	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	1	4.000
31	Trường THCS Đông Chiêu	1	4.000
F2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	3	70.000
F21	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	70.000
32	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	1	30.000
33	Trường tiểu học Châu Thới	1	15.000
34	Trường Tiểu học Tân Bình B	1	25.000
F3	Các dự án khởi công mới năm 2023	4	57.000
F31	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	4	57.000
35	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Nguyễn Khuyến	1	12.000

36	Trường mầm non Châu Thới	1	15.000
37	Trường Trung học cơ sở Bình Thắng	1	20.000
38	Xây dựng bổ sung Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10.000
F4	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	3	700
<i>F41</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	3	700
39	Cải tạo, mở rộng Trường THPT Dĩ An	1	100
40	Trường THCS Đông Hòa B	1	100
41	Trường trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	1	500
G	UBND thành phố Thủ Dầu Một	13	176.770
G1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	6	24.700
<i>G11</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	6	24.700
42	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường trung học phổ thông Võ Minh Đức	1	400
43	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	1	1.100
44	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	1	900
45	Trường Mầm non Họa Mi	1	800
46	Trường THCS Phú Hòa 2	1	7.500
47	Trường Tiểu học Định Hòa 2	1	14.000
G2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	2	44.500
<i>G21</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	2	44.500
48	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	1	26.800
49	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	1	17.700
G3	Các dự án khởi công mới năm 2023	5	107.570
<i>G31</i>	<i>Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	5	107.570
50	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa	1	27.000
51	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1	38.500
52	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương	1	9.000
53	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Tương Bình Hiệp	1	22.000

54	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	1	11.070
H	UBND thành phố Thuận An	12	262.400
H1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	4	10.600
H11	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4	10.600
55	Trường mầm non Hoa Mai 2	1	3.000
56	Trường TH Bình Chuẩn 2	1	3.000
57	Trường THCS Bình Chuẩn	1	3.000
58	Trường THPT Lý Thái Tổ	1	1.600
H2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	3	106.000
H21	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3	106.000
59	Cải tạo xây dựng bổ sung Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	1	30.000
60	Trường tiểu học An Phú 2	1	26.000
61	Xây dựng mới bổ sung Trường Trung học cơ sở Bình Chuẩn	1	50.000
H3	Các dự án khởi công mới năm 2023	3	95.000
H31	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3	95.000
62	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	1	25.000
63	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	30.000
64	Trường mầm non Hoa Cúc 2	1	40.000
H4	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	1	800
H41	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	800
65	Trường tiểu học Lái Thiêu 2	1	800
H5	Thiết kế BVTC-DT	1	50.000
H51	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	50.000
66	Trường tiểu học An Phú 3	1	50.000
I	UBND thị xã Bến Cát	5	224.500
II	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	2	144.000
II1	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	144.000
67	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	1	47.000

68	Trường THCS Mỹ Thanh.	1	97.000
I2	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	1	60.000
I21	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	60.000
69	Trường THCS Hòa Lợi	1	60.000
I3	Các dự án khởi công mới năm 2023	1	20.000
I31	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	20.000
70	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường tiểu học An Lợi	1	20.000
I4	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	1	500
I41	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	500
71	Trường tiểu học An Sơn	1	500
J	UBND thị xã Tân Uyên	7	80.900
J1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	2	9.000
J11	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	9.000
72	Trường Mầm non Thanh Phước	1	5.000
73	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	1	4.000
J2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	2	70.000
J21	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	70.000
74	Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	1	40.000
75	Trường trung học cơ sở Vĩnh Tân	1	30.000
J3	Các dự án khởi công mới năm 2023	1	100
J31	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1	100
76	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	1	100
J4	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	1.800
J41	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	1.800
77	Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	1	1.000
78	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	1	800

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG	41	1.051.734
A	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	4.200
<i>A1</i>	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>4.200</i>
<i>A11</i>	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>4.200</i>
1	Tuyến đường dọc Sông Bé, huyện Bắc Tân Uyên	1	4.200
B	UBND huyện Bàu Bàng	8	53.500
<i>B1</i>	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	<i>7</i>	<i>3.500</i>
<i>B11</i>	<i>Giao thông</i>	<i>6</i>	<i>3.000</i>
2	BTNN đường Bà Ngọc Châu - Dốc Đồng Sở (Lai Uyên -95)	1	500
3	BTNN đường liên tổ 3-4 ấp Sa Thềm xã Long Nguyên	1	500
4	BTNN đường từ nhà ông Cương - ông Bình xã Lai Hưng	1	500
5	BTNN đường từ Quốc lộ 13 - nhà ông Quân xã Lai Hưng	1	500
6	BTNN tuyến Ông Hùng - Ông Lộc và tuyến cao su Bà Bảy đến suối Đồng Bảy ấp Bà Tứ xã Cây Trường	1	500
7	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 613	1	500
<i>B12</i>	<i>Văn hóa</i>	<i>1</i>	<i>500</i>
8	Trung tâm văn hóa, thể thao- Học tập cộng đồng xã Hưng Hòa	1	500
<i>B2</i>	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>50.000</i>
<i>B21</i>	<i>Giao thông</i>	<i>1</i>	<i>50.000</i>
9	Xây dựng mới đường ĐH 618	1	50.000
C	UBND huyện Dầu Tiếng	6	439.940
<i>C1</i>	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>900</i>
<i>C11</i>	<i>Quốc phòng</i>	<i>1</i>	<i>900</i>
10	Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch sân bay quốc phòng huyện Dầu Tiếng (giai	1	900

	đoạn 1: Giải phóng mặt bằng và xây dựng hàng rào bảo vệ khu đất quy hoạch)		
C2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	3	29.040
C21	Giao thông	3	29.040
11	Nâng cấp các tuyến đường còn lại trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	1	19.890
12	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	1	6.750
13	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư Minh Hòa)	1	2.400
C3	Các dự án khởi công mới năm 2023	2	410.000
C31	Giao thông	1	400.000
14	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	1	400.000
C32	Quốc phòng	1	10.000
15	Đầu tư tuyến đường vào Trạm thông tin Núi Ông	1	10.000
D	UBND huyện Phú Giáo	4	21.644
D1	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	3	2.700
D11	Giao thông	3	2.700
16	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.504	1	900
17	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.506	1	900
18	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ Công Chúa Ngọc Hân qua đoạn 3/2 đi ĐH.501 giáp tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên – Phú Giáo – Bàu Bàng	1	900
D2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	1	18.944
D21	Giao thông	1	18.944
19	Nâng cấp mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi Trại giam An Phước)	1	18.944
E	UBND thành phố Dĩ An	3	169.200
E1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	1	100
E11	Giao thông	1	100
20	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	1	100
E2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	1	100
E21	Văn hóa	1	100
21	Khu di tích cách mạng và du lịch sinh thái Hồ Lang giai đoạn 2	1	100

E3	Các dự án khởi công mới năm 2023	1	169.000
E31	Giao thông	1	169.000
22	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	1	169.000
F	UBND thành phố Thủ Dầu Một	6	43.600
F1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	1	3.000
F11	Giao thông	1	3.000
23	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Ngọc Lên (từ đại lộ Bình Dương đến đường Huỳnh Văn Lũy), phường Định Hòa	1	3.000
F2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	600
F21	Giao thông	2	600
24	Đường trục chính Đông Tây	1	100
25	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	1	500
F3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	3	40.000
F31	Giao thông	3	40.000
26	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	1	20.000
27	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngựa đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	1	10.000
28	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1	10.000
G	UBND thành phố Thuận An	6	57.550
G1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	4	27.500
G11	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4	27.500
29	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	5.000
30	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	1	4.500
31	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1	3.000
32	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	1	15.000
G2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	1	50
G21	Giao thông	1	50
33	Đường Vĩnh Phú 32	1	50

G3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	1	30.000
G31	Giao thông	1	30.000
34	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	1	30.000
H	UBND thị xã Bến Cát	5	57.100
H1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	1	500
H11	Văn hóa	1	500
35	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	500
H2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	600
H21	Giao thông	2	600
36	Tuyến đường từ Lộ 7A đến Trung tâm hành chính xã An Điền, thị xã Bến Cát	1	500
37	Xây dựng đường ven sông Thị Tính (đoạn từ Cầu Đò - Đình Bến tranh)	1	100
H3	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	2	56.000
H31	Giao thông	2	56.000
38	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	1	12.000
39	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	44.000
I	UBND thị xã Tân Uyên	2	205.000
I1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	1	5.000
I11	Giao thông	1	5.000
40	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	1	5.000
I2	Các dự án khởi công mới năm 2023	1	200.000
I21	Giao thông	1	200.000
41	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	1	200.000

Phụ lục VII
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch vốn
	TỔNG CỘNG		2	306.800
	<i>Hạ tầng kinh tế</i>		2	306.800
	<i>Bảo vệ môi trường</i>		1	296.400
1	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	296.400
	<i>Giao thông</i>		1	10.400
2	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10.400

Phụ lục VIII
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 DANH MỤC BỐ TRÍ VỐN
THỰC HIỆN QUÁ THỜI GIAN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023
1	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	189.400
2	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	1.000
3	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	4.100
4	Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	60.000
5	Khôi kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	100.000
6	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	3.300
7	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	209.330
8	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	500
9	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	12.000
10	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	UBND thị xã Bến Cát	500
11	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	UBND TX Tân Uyên	4.000
12	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	UBND thị xã Bến Cát	44.000
13	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	UBND thành phố Thủ Dầu Một	20.000
14	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	10.000
15	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	UBND thành phố Thủ Dầu Một	500
16	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	10.000
17	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	20.000

18	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	10.000
19	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	20.000
20	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
21	Trường Mầm non Họa Mi	UBND thành phố Thủ Dầu Một	800
22	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100.000

Phụ lục IX
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

	Tên dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch
	TỔNG CỘNG		11.450.693
1	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	189.400
2	Bệnh viện tuyến cuối 2000 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	100
3	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	20.400
4	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	496.400
5	Camera giám sát cháy, an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	500
6	Đầu tư cơ sở vật chất cho Trường chính trị tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000
7	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gỏi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	250.838
8	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	6.759.000
9	Đường trục chính Đông Tây	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
10	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	20.000
11	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành		1.000
12	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	200.000
13	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1.100.000
14	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	30.000

15	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.000
16	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100.000
17	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1.000
18	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	100.000
19	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000
20	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	UBND thành phố Thủ Dầu Một	500
21	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	630.000
22	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	10.000
23	Nạo vét, gia cố tuyến Suối Cái từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	315.000
24	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	209.330
25	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.300
26	Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	60.000
27	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	50.000
28	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	10.000
29	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.500
30	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	90.000

31	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	146.000
32	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	3.325
33	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	228.000
34	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	70.000
35	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	50.000
36	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	300.000

Phụ lục X
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
DANH MỤC DỰ ÁN CAM KẾT HOÀN THIỆN THỦ TỤC ĐẦU TƯ
TRƯỚC 31/12/2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

	Tên dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch
	TỔNG CỘNG		8.381.378
A	Vốn tỉnh tập trung		7.867.278
A1	Các dự án khởi công mới năm 2023		7.309.838
1	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	250.838
2	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	6.759.000
3	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	300.000
A2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		1.000
4	Thiết bị lưu động cho phóng viên tác nghiệp	Đài Phát thanh và Truyền hình	1.000
A3	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		331.500
5	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	189.000
6	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	100.000
7	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.300
8	Dự án Trùng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	15.200
9	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	10.000

10	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	12.000
11	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.000
A4	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		224.940
12	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000
13	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	146.000
14	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	55.000
15	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.000
16	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	5.000
17	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	15.940
B	Vốn xố số kiến thiết		99.400
B1	Các dự án khởi công mới năm 2023		98.000
18	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	27.000
19	Nhà thi đấu đa năng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	9.000
20	Trường mầm non Hoa Cúc 2	UBND thành phố Thuận An	40.000
21	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Tương Bình Hiệp	UBND thành phố Thủ Dầu Một	22.000
B2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		1.000
22	Trường tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	UBND thị xã Tân Uyên	1.000
B3	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		400

23	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	400
C	Vốn tỉnh hỗ trợ cấp huyện		414.700
C1	Các dự án khởi công mới năm 2023		410.000
24	Đầu tư tuyến đường vào Trạm thông tin Núi Ông	UBND huyện Dầu Tiếng	10.000
25	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	UBND huyện Dầu Tiếng	400.000
C2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		4.700
26	Tuyến đường dọc Sông Bé, huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	4.200
27	Tuyến đường từ Lộ 7A đến Trung tâm hành chính xã An Điền, thị xã Bến Cát	UBND thị xã Bến Cát	500